

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

PHẠM XUÂN HOÀNG. *Kinh tế thị trường và sự phát triển con người ở Việt Nam hiện nay*

Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

Mã số: 62.22.03.02

Kinh tế thị trường (KTTT) đã được nhìn nhận là có vai trò to lớn đối với sự phát triển con người (PTCN) trên nhiều phương diện, song nó cũng còn nhiều khuyết tật hạn chế sự PTCN. Ở Việt Nam, KTTT định hướng XHCN đã mang lại những thành quả to lớn, song về mặt PTCN cũng đã lộ ra những yếu kém có liên quan đến bản chất của KTTT. Nếu nhìn lại và so sánh với kết quả về PTCN Việt Nam trước thời điểm thực hiện đổi mới thì những thành tựu đạt được hiện nay đã là một bước tiến khá xa, tuy nhiên, khi đặt sự PTCN Việt Nam trong tương quan với sự PTCN ở các nước thực hiện mô hình KTTT đã từng có điểm xuất phát thấp như Việt Nam thì những tiến bộ về sự PTCN Việt Nam còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc đánh giá những thành tựu và hạn chế, xác định những vấn đề cấp bách đặt ra đối với sự PTCN trong điều kiện KTTT ở Việt Nam hiện nay cả về mặt lý luận và thực tiễn là rất cần thiết. Với lý do đó, tác giả chọn vấn đề “Kinh tế thị trường và sự phát triển con người ở Việt Nam hiện nay” làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương, 11 tiết.

Chương 1 trình bày *tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài*, Luận án đã khảo sát các tài liệu căn

bản, có ý nghĩa nền tảng về mặt lý luận của KTTT và PTCN xuất phát từ những lập trường khoa học khác nhau, các chuyên ngành khác nhau về KTTT và PTCN. Nhìn chung các công trình đều coi trọng, khẳng định sức mạnh của KTTT, cũng như thừa nhận những hạn chế, khiếm khuyết, những mâu thuẫn của KTTT, những tác hại của KTTT đối với PTCN. Đồng thời, Luận án cũng chỉ ra những nội dung chủ yếu từ kết quả nghiên cứu của các công trình này.

Chương 2 tập trung nghiên cứu *những quan niệm chủ yếu về kinh tế thị trường và sự phát triển con người*.

KTTT là hệ thống đa tầng các quan hệ, tạo thành cơ chế phức tạp quy định và quyết định sự vận động của toàn bộ nền KTTT. Nhưng KTTT không chỉ thuần túy là phương thức vận hành nền kinh tế, mà còn là cơ chế vận hành xã hội, trong đó trao đổi và lưu thông hàng hóa diễn ra không nơi nào khác hơn là trên thị trường, hoạt động dựa trên những nguyên tắc của thị trường, thị trường là nơi quyết định sản xuất cũng như lợi nhuận của các chủ thể kinh tế; đồng thời quy định cơ chế tồn tại và vận hành các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

KTTT hình thành khi chế độ sở hữu tư nhân phát triển cao cũng như khi quan hệ thị trường trở thành chủ đạo căn bản trong lĩnh vực sản xuất và đời sống. Từ khi ra đời đến nay, KTTT có ba mô hình chủ yếu, cơ bản đó là: mô hình KTTT tự do, mô hình KTTT xã hội, mô hình KTTT định hướng XHCN.

KTTT có vai trò to lớn trong phát triển lực lượng sản xuất của xã hội và là cơ chế hữu hiệu để thúc đẩy phát triển xã

hội. Mặc dù vai trò tích cực và khách quan của KTTT là không thể phủ nhận, song KTTT cũng chứa đựng những khuyết tật, hạn chế sự phát triển xã hội.

Về con người và PTCN, Luận án đã hệ thống hóa các quan niệm của chủ nghĩa Marx, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, UNDP.

Chủ nghĩa Marx đề cao vai trò vị trí của con người, chú ý tới sự PTCN, đặt sự PTCN trong tính toàn diện cũng như đưa ra các giải pháp PTCN, giải phóng con người, đặc biệt là người lao động. Marx và Engels khẳng định “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”.

Quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, PTCN đang ngày càng được quan tâm và vận dụng sâu rộng trong xã hội. Các quan điểm này đều nhấn mạnh đến tính toàn diện trong PTCN. Con người được phát triển có sự hài hòa về đức, trí, thể, mỹ, là con người “vừa hồng, vừa chuyên”, là con người có năng lực và phẩm cách cá nhân đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại.

Quan niệm chủ đạo của UNDP là phải đặt con người ở vị trí trung tâm trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đây chính là hạt nhân của triết lý PTCN. Trong báo cáo PTCN 1990, UNDP đã khẳng định sự PTCN là quá trình tăng cường các khả năng cho sự lựa chọn của con người; sự mở rộng các lựa chọn và các cơ hội cho mọi người. Báo cáo quốc gia về PTCN (2011) khẳng định “những khả năng cơ bản nhất của PTCN là có thể đạt được một cuộc sống mạnh khỏe và lâu dài, có tri thức, có thể tiếp cận với các nguồn lực cần thiết cho một cuộc sống đầy đủ, và có khả năng tham gia vào đời sống cộng đồng”.

Tác động của KTTT với PTCN thể hiện ở chỗ, KTTT tạo điều kiện, tiền đề

cho PTCN trên các khía cạnh: phát triển lực lượng sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao khả năng và năng lực làm chủ, tăng cường chăm sóc sức khỏe, y tế; thúc đẩy phát triển giáo dục - đào tạo... Việc đáp ứng những lợi ích này đồng nghĩa với việc thúc đẩy mở rộng cơ hội lựa chọn và nâng cao năng lực lựa chọn của con người. Tuy nhiên, mặt trái trong tác động của KTTT đối với sự PTCN là KTTT luôn tiềm ẩn khả năng làm tha hóa nhân cách con người, làm tăng khoảng cách giàu nghèo, làm sâu sắc thêm sự phân tầng xã hội, làm gia tăng sự bất bình đẳng giữa con người với con người. KTTT có thể làm nảy sinh các vấn đề xã hội - những vấn đề bản thân KTTT tự nó không thể giải quyết được.

Yêu cầu về PTCN đối với KTTT thể hiện ở chỗ, sự nghiệp PTCN đòi hỏi nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế; đồng thời các đòi hỏi về PTCN góp phần đáng kể trong việc khắc phục mặt tiêu cực của KTTT. Yêu cầu về PTCN còn là cơ sở để các nhà nước, chính phủ thực hiện tốt hơn các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực nhà nước và huy động sự tham gia của người dân trong phát triển kinh tế, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Chương 3 khái quát *sự phát triển con người Việt Nam dưới tác động của kinh tế thị trường từ đổi mới (1986) đến nay*.

Năm 1986, Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam với quyết tâm đổi mới kinh tế - xã hội, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, Đảng và Chính phủ đã quyết định chuyển sang xây dựng mô hình KTTT định hướng XHCN. Tuy nhiên, đây hoàn toàn là việc làm chưa có tiền lệ, nên việc xây dựng nền KTTT hoàn thiện và đầy đủ theo yêu cầu của các công ước quốc tế và đáp ứng yêu cầu PTCN còn rất nhiều hạn chế.

Sự hình thành KTTT định hướng XHCN ở nước ta là một đòi hỏi đặt ra từ thực tiễn, thích ứng với bối cảnh chính trị, kinh tế quốc tế có nhiều thay đổi và xuất phát từ tình hình thực tiễn đòi hỏi phải đáp ứng tốt hơn những nhu cầu của người dân. Nền KTTT đã dần được định hình, được Hiến pháp bổ sung, sửa đổi năm 2013 ghi nhận và khẳng định.

Trong suốt 30 năm qua, tiếp nhận được những thành tựu phát triển và cả những lý thuyết phát triển tiên bộ của nhân loại, Việt Nam từng bước hội nhập vào KTTT, và nền KTTT đã mang lại những thành tựu to lớn cho PTCN trên các phương diện. Cụ thể là, đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân GDP tăng theo các năm, xóa đói, giảm nghèo đạt được những kết quả tích cực; chỉ số PTCN về giáo dục, y tế và quyền làm chủ của người dân được nói rộng và nâng cao, việc giải quyết các vấn đề xã hội vì mục tiêu PTCN cũng đã đạt được nhiều tiến bộ. Việt Nam đã tham gia tích cực vào các Báo cáo PTCN của UNDP từ năm 1995 đến nay. Bộ công cụ đo đạc PTCN bằng các chỉ số HDI đã liên tục được thực hiện ở Việt Nam. Những thành tựu đó đã phản ánh sự tiến bộ đáng kể của sự nghiệp PTCN Việt Nam dưới tác động của KTTT. Tuy nhiên, KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam cũng còn tồn tại không ít hạn chế, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan (hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp). *Do đó, việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và PTCN luôn có ý nghĩa thúc đẩy xã hội hướng tới phát triển bền vững.*

Trên cơ sở nhìn nhận thực tiễn PTCN Việt Nam dưới tác động của KTTT, Luận án đã nêu lên 6 vấn đề đặt ra về tác động của KTTT đối với sự PTCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, đó là: 1/ KTTT chưa thực sự đảm bảo ổn định cho sự

PTCN; 2/ Phân hóa giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội vẫn có chiều hướng gia tăng, nghèo đói vẫn là vấn đề lớn của Việt Nam; 3/ Giáo dục - đào tạo còn nhiều bất cập, chất lượng nguồn nhân lực thấp; quan hệ giữa người và người trong hoạt động y tế xuống cấp; 4/ Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, nhân cách đạo đức suy thoái; 5/ Nhiều vấn đề mới nảy sinh về an ninh con người, quyền con người; 6/ Chính sách về PTCN, về thực hành dân chủ còn thiếu và yếu. Đây là những vấn đề cần phải có những giải pháp hữu hiệu và quyết tâm lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước trong giai đoạn tới.

Trong chương 4, Luận án đưa ra *một số giải pháp nhằm phát triển con người Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường giai đoạn hiện nay*, hướng tới khắc phục những tác động của mặt trái KTTT trong bản thân KTTT cũng như đối với đời sống con người đề PTCN toàn diện. Trong đó, đề xuất ba nhóm giải pháp về các phương diện: 1/ Kinh tế; 2/ Y tế, khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo; 3/ Văn hóa - xã hội.

Tác giả nhấn mạnh: giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội phải nổi lên dẫn dắt các giải pháp kinh tế, y tế, giáo dục - đào tạo và văn hóa - xã hội. Trong quá trình thực hiện, Nhà nước phải ưu tiên vào một số giải pháp sát thực, căn bản có khả năng giải quyết tác động tiêu cực của KTTT đối với PTCN, đồng thời phát huy được mặt tích cực của KTTT đối với sự PTCN và tiến bộ xã hội. Thậm chí phải biết “hy sinh” lợi ích kinh tế trước mắt vì lợi ích lâu dài phát triển bền vững con người.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, năm 2016.

TA.
giới thiệu